

BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA

trong quá trình phát triển

TS. ĐẶNG VĂN BÀI*

1 - Đòi hỏi về phương pháp tiếp cận

Giải quyết thật thoả đáng mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá nói chung, giữa bảo tồn và phát triển nói riêng là vấn đề mang tính toàn cầu, được quan tâm ở tất cả các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển và hội nhập như Việt Nam.

Để xử lý vấn đề nêu trên, trước hết cần thống nhất một số nhận thức và quan điểm tiếp cận sau đây:

1.1 - Trong xu thế hội nhập quốc tế, các quốc gia/dân tộc cần phải hướng tới việc tôn trọng sự đa dạng văn hoá và bảo vệ, tôn vinh bản sắc văn hoá của dân tộc mình để tạo nền tảng tinh thần cho phát triển.

1.2 - Văn hoá cần được nhìn nhận như một bộ phận hữu cơ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế và văn hoá là hai yếu tố tương tác, phụ thuộc và hỗ trợ cho nhau. Do đó, việc bảo tồn di sản văn hoá không được cản trở, mà ngược lại, xét dưới góc độ tác động tới việc hình thành nhân cách con người về mặt đạo đức và trí tuệ, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng tạo ra động lực cho phát triển.

1.3 - Di sản văn hoá (vật thể và phi vật thể) được xác định là bộ phận quan trọng cấu thành môi trường sống của con người. Di sản văn hoá là loại tài sản quý giá không thể tái sinh và không thể thay thế nhưng rất dễ bị biến dạng do tác động của các yếu tố ngoại cảnh (khí hậu, thời tiết, thiên tai, chiến tranh, sự phát triển kinh tế một cách ồ ạt, sự khai thác không có sự kiểm soát chặt chẽ. Và cuối cùng là việc bảo tồn, trùng tu thiếu chuyên nghiệp không theo đúng những chuẩn mực khoa học v.v....).

1.4 - Con người được coi là trung tâm của quá trình phát triển. Do đó, di sản văn hoá cần được gắn với con người và cộng đồng cư dân địa phương (với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hoá và chủ sở hữu tài sản văn hoá), phải coi việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá lành mạnh của đông đảo công chúng trong xã hội là mục tiêu hoạt động.

1.5 - Yếu tố hiện đại là những giá trị văn hoá được sáng tạo căn bản dựa trên cơ sở những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại. Như thế, hiện đại chính là sự hội nhập giữa dân tộc và quốc tế. Và, cái gọi là hiện đại hôm nay (những giá trị văn hoá do chúng ta sáng tạo ra) sẽ trở thành quá khứ/cổ truyền trong tương lai. Rõ ràng, giữa cổ truyền và hiện đại có nhiều gạch nối và sự bổ sung liên tục bởi những giá trị văn hoá. Công tác bảo tồn và trùng tu di tích chính là hoạt động nhằm vào việc giữ gìn ngọn lửa truyền thống văn hoá và đem đến ý nghĩa sinh động cho khái niệm truyền thống. Có thể hiểu việc "giữ lửa và tiếp lửa" là thổi sinh khí văn hoá cổ truyền vào hiện đại, mang hơi ấm ngàn xưa vào hôm nay, để cho cổ truyền không bao giờ xưa cũ, mà vẫn luôn mới và có vị trí xứng đáng trong đời sống đương đại.

1.6 - Di sản văn hoá là sản phẩm của những điều kiện lịch sử, văn hoá, kinh tế và chính trị cụ thể qua nhiều thời kỳ lịch sử. Vì thế, mối liên hệ giữa các di tích lịch sử và văn hoá với thời kỳ lịch sử, lúc chúng được sáng tạo ra, là những thông tin mà những người làm công tác bảo tồn và trùng tu phải quan tâm, trong đó có hai yếu tố quan trọng nhất là tính nguyên gốc và tính chân xác lịch sử của di tích. Tính nguyên gốc gắn bó với những bộ phận cấu thành của di tích được sáng tạo ngay từ lúc khởi dựng. Còn tính

* CỤC TRƯỞNG CỤC DI SẢN VĂN HÓA

chân xác lịch sử lại gắn với những dấu ấn sáng tạo được hình thành trong quá trình tồn tại của di tích (các bộ phận kiến trúc, vật liệu, kỹ thuật xây dựng, chức năng truyền thống và những công năng tương ứng của di tích...). Như vậy, yếu tố nguyên gốc và yếu tố chân xác lịch sử sẽ quyết định các mặt giá trị của di tích. Đến lượt mình, các mặt giá trị của di tích và nhu cầu khai thác sử dụng di tích đó sẽ quyết định phương pháp bảo tồn và tu bổ của chúng ta.

1.7 - Không nên coi công tác bảo tồn và trùng tu di tích là một loạt công thức hay mô hình sẵn có mang tính vạn năng, cứng nhắc. Ngược lại, trong công tác bảo tồn và trùng tu di tích, thì các chiến lược cụ thể, những mô hình, nguyên tắc mang tính chất lý thuyết phải được vận dụng linh hoạt, tùy thuộc vào điều kiện lịch sử, nét đặc thù và các mặt giá trị tiêu biểu của những di tích cụ thể, theo thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ nhất, ưu tiên hàng đầu là bảo vệ và phát huy các mặt giá trị tiêu biểu của di tích (giá trị về mặt lịch sử, văn hoá, khoa học và những chức năng truyền thống cũng như công năng mới của di tích).

Thứ hai, áp dụng mọi biện pháp có thể để bảo tồn và tu bổ, tạo điều kiện lưu giữ lâu dài và chuyển giao yếu tố nguyên gốc và tính chân xác lịch sử của di tích cho thế hệ tiếp theo (những người sẽ có các điều kiện vật chất và kỹ thuật chắc chắn là hơn hẳn chúng ta, có thể đưa ra những phương án bảo tồn thích hợp hơn).

Thứ ba, việc bảo tồn và tu bổ còn phải đảm bảo duy trì được những chức năng truyền thống của di tích. Bởi vì, những chức năng truyền thống đó sẽ tạo cho di tích khả năng đáp ứng được nhu cầu sử dụng của thời đại.

1.8 - Từ những điều trình bày ở trên ta thấy, trong chiến lược bảo tồn và phát huy di sản văn hoá cần thực hiện những nguyên tắc sau:

Thứ nhất, chỉ can thiệp tối thiểu tới di tích, nhưng nhất thiết cần lập một cơ chế duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ để đảm bảo cho di tích được ổn định lâu dài.

Thứ hai, di tích có thể sử dụng và phát huy phục vụ nhu cầu xã hội, song cần phải theo những chuẩn mực khoa học đã được xác định. Sử dụng và phát huy các mặt giá trị của di tích cũng chính là biện pháp bảo tồn có hiệu quả nhất.

Thứ ba, bảo tồn di sản văn hoá phải triển khai song song và phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và ngược lại, phát triển phải kết hợp với bảo tồn di sản văn hoá.

2 - Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn

2.1 - Trong thực tế, không phải bao giờ người ta cũng tìm được lời giải đúng đắn cho vấn đề bảo tồn và phát triển. Nguyên nhân của mọi sự sai lầm đều xuất phát từ nhận thức sai lạc, như trong khá nhiều trường hợp, đã quá coi trọng việc phát triển kinh tế, đặt mục tiêu lợi nhuận lên trên hết, mà không lưu ý hoặc không xử lý thỏa đáng nhu cầu bảo tồn di sản văn hoá. Điển hình nhất như dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La. Theo thiết kế xây dựng, thì các bản làng của đồng bào các tộc người thuộc ba tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu phải di chuyển ra khỏi khu vực lòng hồ, nơi sẽ bị ngập nước. Nếu có thái độ đúng đắn thì chủ đầu tư là Tổng Công ty Điện lực phải trích một phần kinh phí từ tổng dự toán xây dựng nhà máy thủy điện để kịp thời phục vụ cho việc sơ tằm, lưu giữ di sản văn hoá (vật thể và phi vật thể), cũng như dự án khai quật khảo cổ giải phóng mặt bằng xây dựng. Các cơ quan hữu quan là Sở Văn hoá - Thông tin các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Viện Văn hoá - Thông tin, Viện Dân tộc học, Viện Khảo cổ học, Viện Nghiên cứu Văn hoá luôn sẵn sàng tham gia thực hiện dự án, nhưng không được đầu tư kinh phí để triển khai, gây ra những bức xúc trong dư luận xã hội. Ngày xả nước ngập lòng hồ thủy điện sắp đến gần, di sản văn hoá có nguy cơ bị chìm trong lòng hồ mà chủ đầu tư vẫn viện lý do đây là dự án liên doanh nên không chịu kịp thời hỗ trợ kinh phí, dù cho Luật di sản văn hoá và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ đã quy định rất rõ ràng. Hình như các nhà kinh tế chỉ nhận thức giản đơn rằng: di sản văn hoá là tài sản riêng của ngành văn hoá, chỉ các cơ quan văn hoá là người được hưởng lợi từ kết quả các dự án do họ chi tiền, việc không coi trọng đúng mức tầm quan trọng của các di sản văn hoá và thái độ thờ ơ của họ sẽ khiến di sản văn hoá có thể bị xoá sổ hoàn toàn.

2.2 - Dự án xây dựng khu du lịch tại khu vực đồi Vọng Cảnh tỉnh Thừa Thiên Huế cũng là trường hợp điển hình trong nhận thức về

phương án xử lý mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Như chúng ta đã biết, cảnh quan thiên nhiên luôn được coi là một trong những bộ phận quan trọng của cơ cấu không gian kiến trúc một đô thị nói chung và của một khu vực cư dân nói riêng. Đối với quần thể di tích Cố đô Huế - một khu di sản văn hoá thế giới, thì yếu tố cảnh quan thiên nhiên lại càng có ý nghĩa quan trọng hơn bất cứ nơi nào. Đối Vọng Cảnh là một trong những yếu tố cảnh quan thiên nhiên như vậy. Và cũng có thể, khu vực cảnh quan thiên nhiên này đã từng góp phần tạo ra ý tưởng quy hoạch ban đầu cho kinh thành Huế. Trải qua nhiều trăm năm, với biết bao thăng trầm và biến động lịch sử, đối Vọng Cảnh vẫn hoang sơ, không ai xây dựng các công trình quy mô lớn ở đây. Điều đó chứng tỏ địa danh đối Vọng Cảnh đã đi vào tiềm thức của người dân xứ Huế như một yếu tố thiêng. Nhưng ngày nay, nhân danh phát triển kinh tế mà cho xây dựng ở đây một khu khách sạn nghỉ dưỡng quy mô lớn ngay sát mép nước sông Hương với các hình khối kiến trúc và vật liệu xây dựng hiện đại thì thật khó "tưởng tượng" nổi.

2.3 - Khu di tích khảo cổ học tại 18 Hoàng Diệu lại là trường hợp khác. Những gì chúng ta đã triển khai trong thời gian qua thể hiện sự quan tâm của đông đảo công chúng trong toàn xã hội (cả ở cấp vĩ mô và vi mô) đối với bộ phận di sản văn hoá có giá trị to lớn của Thủ đô Hà Nội. Khởi đầu, việc khai quật khảo cổ chỉ nhằm phục vụ mục tiêu duy nhất là giải phóng mặt bằng để xây dựng Trung tâm Hội nghị quốc tế và nhà làm việc của Quốc hội. Sau khi hơn 10 ngàn mét vuông đất ở khu A, B và một phần khu D ở 18 Hoàng Diệu Hà Nội, được nghiên cứu khai quật và phát hiện dấu ấn phết tích kiến trúc liên quan tới khu vực thành Thăng Long xưa, thì Lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta đã có những quyết định sáng suốt là: Chuyển địa điểm xây dựng Trung tâm Hội nghị quốc tế về khu vực gần sân vận động Mỹ Đình. Tất cả khuôn viên của Hội trường Ba đình hiện nay sẽ được sử dụng làm mặt bằng xây dựng nhà làm việc của Quốc hội, diện tích Khu A và Khu B được dành trọn vẹn cho việc bảo tồn di tích, thậm chí trong tầng hầm và khu vực sân vườn nhà Quốc hội nếu phát hiện các di tích có giá trị vẫn có thể được bảo tồn tại chỗ. Đặc biệt,

Chính phủ còn quyết định kết hợp dự án xây dựng nhà làm việc của Quốc hội và dự án bảo tồn dấu ấn phết tích kiến trúc kinh thành Thăng Long xưa vào một dự án tổng thể, gồm hai dự án thành phần, và sẵn sàng đầu tư khoản kinh phí cần thiết cho đấu thầu quốc tế về phương án thiết kế kiến trúc và bảo tồn di tích, tạo lập sự hài hoà giữa công trình bảo tồn và xây dựng mới thành một công viên lịch sử văn hoá đa năng. Phương án lựa chọn cuối cùng đã đáp ứng được nhu cầu thực tế đặt ra là:

- Việc xây dựng nhà Quốc hội mới trong khuôn viên nhà Quốc hội cũ tạo được sự kết nối có tính truyền thống cho trục quyền lực quốc gia (Đảng, Quốc hội, Nhà nước và Chính phủ).

- Tạo được những điều kiện cần và đủ để bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích phết tích kiến trúc mang tính chất khảo cổ gắn với khu vực trung tâm Hoàng thành Thăng Long xưa.

- Tạo không gian lý tưởng với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và cảnh quan môi trường đẹp để xây dựng nhà Quốc hội mới.

Trong tương lai khi dự án tổng thể nói trên được thực hiện, tại khu vực Trung tâm chính trị - văn hoá Ba Đình sẽ có một công viên lịch sử - văn hoá hoàn chỉnh hội tụ các yếu tố truyền thống và hiện đại, văn hoá và du lịch. Đồng thời còn tạo ra sự đồng thuận cao trong dự luận xã hội về thái độ ứng xử với di sản văn hoá. Có thể coi đây là ví dụ điển hình về quan điểm giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

2.4 - Chúng ta đã phải chấp nhận sự biến đổi một phần trong môi trường cảnh quan của khu vực chùa Yên Tử tỉnh Quảng Ninh để xây dựng thêm hệ thống cáp treo và dịch vụ du lịch, một chùa Đồng mới và tượng Trần Nhân Tôn trên đỉnh núi, rồi Thiền viện Trúc Lâm trên khu vực chùa Lân ở chân núi. Như thế cũng có nghĩa là khu di tích này đã được bổ sung thêm các công trình xây dựng mới với công năng mới. Lúc mới khởi dựng chùa Yên Tử đóng vai trò là một chốn Tổ của Thiền phái Trúc Lâm, nơi hành hương của phật tử vào các dịp lễ hội. Ngày nay, từ quan điểm tiếp cận mới, chúng ta đã tạo lập ở đây một sản phẩm du lịch - văn hoá bằng việc bổ sung thêm một số hạng mục công trình với những công năng mới: Nơi tưởng niệm Trần Nhân Tôn, một vị vua anh hùng, một hóa thân của đức Phật, đưa Yên Tử từ điểm

khởi phát thành một trung tâm Phật giáo chấn hưng Thiền phái Trúc Lâm. Công năng truyền thống cộng với công năng mới góp phần tạo nên một danh sơn Yên Tử đầy sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, góp phần biến đổi cơ cấu kinh tế ở địa phương. Danh thắng chùa Yên Tử hấp dẫn là do chính từ bản thân các giá trị lịch sử và văn hoá hàm chứa dưới dạng di sản văn hoá vật thể và phi vật thể ở đây. Nhưng, cũng cần nhắc tới vai trò của hệ thống cáp treo của Công ty Tùng Lâm, ở một giới hạn nào đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho du khách dễ dàng tiếp cận với di sản, lưu giữ họ ở lại di tích lâu hơn và trở lại thăm di tích thường xuyên hơn...

2.5 - Trong hệ thống di tích lịch sử và văn hoá đã được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng là di tích quốc gia, thì đại bộ phận là các công trình kiến trúc gắn với tôn giáo, tín ngưỡng. Vì thế chúng ta cần quan tâm và tạo điều kiện để duy trì hạt nhân tín ngưỡng cho con cháu muôn đời sau, với những lý do sau đây:

- "Tín ngưỡng dân gian" Việt Nam luôn gắn chặt với đạo lý uống nước nhớ nguồn, tôn vinh những danh nhân văn hoá, anh hùng dân tộc, nhân vật lịch sử có công với dân với nước.

- Chính hạt nhân tín ngưỡng có vai trò là động lực tinh thần cho việc hình thành các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, có sức mạnh huy động nguồn lực xã hội cho việc duy tu, bảo dưỡng di tích từ đời này sang đời khác. Hạt nhân tín ngưỡng luôn đòi hỏi phải có không gian văn hoá thích hợp cho việc thực hành các nghi thức tín ngưỡng và lễ hội. Đó là lý do vì sao chúng ta phải chấp nhận việc phục dựng một số hạng mục trong di tích (trường hợp tháp Bình Thạnh, Tây Ninh). Đối với những khu di tích hiện đang tồn tại dưới dạng phế tích kiến trúc mang tính chất khảo cổ (trường hợp khu thánh địa Mỹ Sơn, Quảng Nam), thì một nguyên tắc là không nên có bất cứ sự can thiệp nào từ phía cán bộ bảo tồn tu bổ di tích. Bởi vì,

tình trạng phế tích kiến trúc được bảo tồn trong điều kiện kỹ thuật ổn định cũng tạo ra nét lãng mạn và hấp dẫn cho hành hương văn hóa. Mặt khác, nếu chỉ dừng lại ở mức độ một phế tích kiến trúc mang tính chất khảo cổ học thì hạt nhân tín ngưỡng của khu Thánh địa Mỹ Sơn sẽ bị xoá bỏ hoàn toàn. Vì thế, cần thiết lựa chọn một khu tháp thích hợp tại khu di tích để nghiên cứu tạo cơ sở khoa học cho việc phục dựng đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của một bộ phận công chúng, đặc biệt là đồng bào Chăm khi tới thăm di tích - đó cũng là một giải pháp tình thế có tác dụng tạo lập thêm sức sống cho một khu di sản.

Thực tế đang diễn ra tại khu di tích lịch sử địa đạo Bến Dược - Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh cũng chứng minh rất rõ tác động của yếu tố tâm linh tới tâm lý chung của quần chúng. Đây là bài học điển hình về phương pháp xây dựng một sản phẩm du lịch văn hoá có giá trị từ một di tích lịch sử cách mạng kháng chiến. Ngoài di tích nguyên gốc, người ta đã tạo dựng ở đây nhiều loại hình dịch vụ văn hoá kèm theo, đặc biệt là Đền tưởng niệm Bến Dược, ghi danh các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước để bảo vệ "Vùng đất thép Củ Chi - cửa ngõ Sài Gòn xưa. Tạo ra "hạt nhân tín ngưỡng mới" tại di tích cách mạng và kháng chiến là sự đột phá như mang tính sáng tạo trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

Tóm lại, bảo tồn di sản văn hoá trong quá trình phát triển đòi hỏi sự sáng tạo không ngừng nghỉ và khả năng linh hoạt trong việc vận dụng các nguyên tắc khoa học để lựa chọn phương án xử lý thích hợp cho từng di tích cụ thể. Mục tiêu đặt ra là phải gắn di tích với đời sống đương đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường giao lưu văn hoá trong quá trình hội nhập quốc tế./.

D.V.B

PRESERVATION OF CULTURAL HERITAGE IN THE DEVELOPMENT PROCESS

ĐẶNG VĂN BÀI, PHD

The author provides an overview on the conception, awareness and approaches to issues on preservation of cultural heritage in development. These points are exemplified by examples of good practices in addressing the interrelationship between preservation and development, and brought up with resolutions for conciliation of conflicts that may arise during both processes, aiming to effectively protect and promote cultural heritage without creating unfavorable conditions to the nation's development.